

Số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng;
2. Bà Chế Thị Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 296/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXX- DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Néang Ch, sinh năm: 1994; địa chỉ cư trú: Số 169, tổ 08, ấp PL, xã ÔL, huyện TT, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Chau Sóc V, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: Số 20, tổ 08, ấp PL, xã ÔL, huyện TT.

(Tại phiên tòa, bà Néang Ch có mặt; ông Chau Sóc V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9//2020 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Néang Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Chau Sóc V được hình thành là do tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2014. Hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã ÔL, huyện TT, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 05/5/2014. Cuộc sống chung ngay từ đầu không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông Chau Sóc V bê tha việc gia đình chỉ lo ăn nhậu, không quan tâm vợ con. Mọi việc trong nhà ông V bỏ mặc cho bà lo liệu, nên dẫn đến gây cãi và sống ly thân nhau từ tháng 6/2015 đến nay. Từ khi ly thân gia đình hai

bên không đứng ra hàn gắn, nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông Chau Sóc V.

Về quan hệ con chung: Bà với ông V có 01 con chung tên Vành Panh N, sinh ngày 19/02/2015, hiện đang do bà nuôi. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông V không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông V không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Chau Sóc V để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà Néang Ch bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Chau Sóc V đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà Ch – ông V chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông V bê tha việc gia đình chỉ lo ăn nhậu, không quan tâm vợ con...nên bà Ch xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung Vành Panh N hiện do bà Ch nuôi, bà Ch có việc làm và thu nhập, nên giao cháu N cho bà Ch tiếp tục nuôi, công nhận tự nguyện của bà Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Ch khởi kiện: “Tranh chấp ly hôn” với ông V, là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông V có địa chỉ cư trú tại xã ÔL, huyện TT, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Ông V được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ch - ông V kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 05/5/2014, nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Ch bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do ông Chau Sóc V bê tha việc gia đình chỉ lo ăn nhậu, không quan tâm vợ con. Mọi việc trong nhà ông V bỏ mặc bà lo liệu, nên dẫn đến gây cãi nhau...Qua trình bày của bà Ch, mặc dù ông Chau Sóc V vắng mặt, nhưng tại các biên bản xác minh vào cùng ngày 05/11/2020 của Tòa án thể

hiện: Vợ chồng bà Ch – ông V có mâu thuẫn từ hơn 01 năm nay, do ông Chau Sóc V không chịu lao động làm ăn, chỉ biết tụ tập bạn bè ăn nhậu... mặc dù bà Ch khuyên ngăn, nhưng ông không nghe và hai người ly thân nhau... khả năng hàn gắn giữa hai người là không thể...

Với những chứng cứ thu thập vừa nêu, xét mâu thuẫn giữa bà Ch – ông V đã thật sự trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy cháu Vành Panh N từ sau khi sinh ra, cháu N do bà Ch nuôi, hiện tại cháu N được bà Ch cho đi học, bà Ch có việc làm và thu nhập ổn định, xét để không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu cũng như tạo điều kiện cho cháu N phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên giao cháu N cho bà Ch tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Ch biết: Trong thời gian nuôi con, bà Ch cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà Ch không yêu cầu nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Bà Ch khai không có tài sản chung, không có nợ chung. Tuy nhiên do ông V vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này ông V có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung và có nợ chung và ông V có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bà Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Néang Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Néang Ch được ly hôn với ông Chau Sóc V.

Về quan hệ con chung: Bà Néang Ch được tiếp tục nuôi con chung tên Vành Panh N, sinh ngày 19/02/2015.

Công nhận tự nguyện của bà Néang Ch không yêu cầu ông Chau Sóc V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ch cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Néang Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000404 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT (*bà Ch nộp đủ*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- UBND xã ÔL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ